HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH SƠN TÂY THƯỢNG

THÔNG TIN GIỐNG VÀ CĂN CỨ LƯU HÀNH

KHOAI LANG DH-KL81-STT

Mã tài liệu: STT/LH/DH-KL81-STT/2026 | Phiên bản 1.1 | Biên soạn ngày 07/11/2026

Danh mục giống cung ứng của HTX Sơn Tây Thượng | Áp dụng cơ chế tự công bố thông tin đối với giống không thuộc loài cây trồng chính.

I. ĐƠN VỊ CUNG ỨNG VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN

Đơn vị: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH SƠN TÂY THƯỢNG.

Mã số hợp tác xã: 4300932297. **Điện thoại:** 0983285056.

Địa chỉ: Khu dân cư Mang Rết, Thôn Huy Em, Xã Sơn Tây Thượng, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Người đại diện: Ông TRẦN VĂN BA - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trang thông tin điện tử: https://htxsontaythuong.com.vn.

II. NHẬN DIỆN SẢN PHẨM GIỐNG

Khoai lang DH-KL81-STT là tên sản phẩm giống trong danh mục cung ứng của HTX Sơn Tây Thượng. Tên giống được thể hiện là DH-KL81, kết hợp ký hiệu STT để nhận diện HTX Sơn Tây Thượng. HTX là đơn vị cung ứng, quản lý hồ sơ sản phẩm và chịu trách nhiệm về thông tin do mình công bố.

Nội dung	Thông tin
Tên sản phẩm giống	Khoai lang DH-KL81-STT
Tên giống / nhóm giống	DH-KL81
Ký hiệu nhận diện đơn vị	STT - Sơn Tây Thượng
Loài	Ipomoea batatas (L.) Lam.
Vật liệu cung ứng	Dây giống khoai lang.
Phạm vi bố trí sản xuất	Tây Nguyên và Quảng Ngãi; phân vùng theo điều kiện đất, nước và mùa vụ.
Mục đích sử dụng	Trồng sản xuất củ khoai lang thương phẩm, cung cấp nguyên liệu chế biến.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Điều kiện buôn bán giống cây trồng

Theo mục X phần A Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ, không thực hiện điều kiện buôn bán giống cây trồng tại khoản 2 Điều 22 Luật Trồng trọt. Nội dung này áp dụng từ ngày 01/7/2026 theo khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết. Tại thời điểm cập nhật 07/11/2026, khoản 2 Điều 22 không được sử dụng làm căn cứ yêu cầu cơ sở đáp ứng các điều kiện buôn bán giống đã được cắt giảm.

2. Cơ chế lưu hành và công khai thông tin

Dứa và khoai lang không thuộc Danh mục loài cây trồng chính ban hành kèm Thông tư 12/2026/TT-BNNMT; danh mục này gồm lúa và ngô.

Theo mục VI phần A Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, giống không thuộc loài cây trồng chính được sản xuất, buôn bán, xuất khẩu, nhập khẩu mà không phải thực hiện thủ tục hành chính tự công bố lưu hành; tổ chức, cá nhân tự công bố thông tin giống theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở về giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Mục XII không thực hiện điều kiện tự công bố lưu hành tại khoản 1 Điều 17 Luật Trồng trọt.

3. Tên giống và ký hiệu STT

Khoản 3 Điều 14 Luật Trồng trọt quy định việc sử dụng tên giống kết hợp với nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn tương tự, bảo đảm tên giống được nhận biết dễ dàng. Trong hệ thống HTX, STT là ký hiệu nhận diện Sơn Tây Thượng; tên giống Queen, Cayen, DH-KL79, DH-KL81 được giữ rõ trong tên sản phẩm.

4. Ghi nhãn, quảng cáo và cập nhật văn bản

Nội dung nhãn giống thực hiện theo Điều 9 Thông tư 07/2026/TT-BNNMT: tên giống, cấp giống và chất lượng vật liệu, định lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng, đơn vị chịu trách nhiệm, mã lô và hướng dẫn bảo quản, sử dụng. Thông tư 22/2026/TT-BNNMT sửa đổi một số nội dung của Thông tư 07/2026/TT-BNNMT; áp dụng cùng cơ chế cắt giảm tại Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP.

Luật 21/2026/QH16 đã được ban hành ngày 24/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2027. Bộ tài liệu này xác định căn cứ áp dụng tại ngày cập nhật 07/11/2026.

IV. QUẢN LÝ VẬT LIỆU GIỐNG VÀ CUNG ỨNG

Khâu	Yêu cầu thực hiện	Hồ sơ quản lý
Tiếp nhận nguồn giống	Phân loại đúng tên giống; kiểm tra sức khỏe, quy cách và số lượng.	Phiếu giao nhận, tên cơ sở cung cấp, mã nguồn.
Nhân và chăm sóc	Bố trí riêng từng giống; vệ sinh dụng cụ, kiểm tra cây mẹ và loại cây bị hại.	Sơ đồ vườn nhân, ngày thao tác, kết quả kiểm tra.
Phân hạng trước giao	Chồi/dây đồng đều, nguyên vẹn, tươi; tách bỏ vật liệu dập, thối hoặc có dấu hiệu sâu bệnh.	Phiếu kiểm tra chất lượng và số lượng.
Ghi nhãn và giao nhận	Thể hiện tên sản phẩm -STT, tên giống, mã lô, ngày, số lượng và HTX cung ứng.	Nhãn, phiếu giao và hướng dẫn canh tác.
Sau giao hàng	Theo dõi hồi xanh, sinh trưởng; tiếp nhận phản ánh và xử lý theo lô.	Phiếu theo dõi, liên hệ người nhận, biên bản xử lý.

1. Quy cách vật liệu

Dây giống bánh tẻ, khỏe, dài khoảng 30-35 cm; đốt nguyên, tươi, không dập hoặc héo nặng. Phân bó theo tên giống, cùng nguồn và cùng thời điểm cắt; giữ thoáng, tránh nắng và giao sớm.

2. Mã lô và truy xuất

Mã quản lý: STT-[tên giống]-[mã nguồn hoặc thửa]-[ngày YYYYMMDD]-[đợt]. Hồ sơ liên kết nguồn giống, vườn nhân, số lượng, ngày xuất và người nhận. Mã QR dẫn đến thông tin lô, tài liệu kỹ thuật và đầu mối liên hệ của HTX.

3. Bảo quản và vận chuyển

Giữ dây trong khu vực râm, thoáng, giữ tươi bằng vật liệu sạch; tránh kín nóng, úng nước và đè nén. Tổ chức giao nhận để trồng ngay trong điều kiện đất đủ ẩm.

V. TỔ CHỨC THÔNG TIN VÀ HỒ SƠ THEO LÔ

HTX tổ chức quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin giống trên website; lưu tiêu chuẩn áp dụng, hồ sơ nguồn, kết quả theo dõi và chứng từ giao dịch. Nội dung thông tin được xác định theo từng giống và từng lô sản xuất.

Nhóm thông tin	Cách thể hiện và tài liệu quản lý
Giá trị canh tác	Thời gian sinh trưởng, mùa vụ, năng suất và mức độ sâu bệnh được tổng hợp theo vụ, địa điểm và phương pháp theo dõi.
Giá trị sử dụng	Mục đích tiêu thụ, quy cách sản phẩm, chỉ tiêu chất lượng và phương pháp kiểm tra được ghi trong hồ sơ sản phẩm.
Chất lượng vật liệu nhân giống	Chỉ tiêu tiếp nhận và xuất giống, kết quả phân hạng, mã nguồn và nhãn của lô.
Công khai và cập nhật	Thông tin website, phiên bản PDF, ngày cập nhật và đầu mối tiếp nhận phản ánh.

1. Quy trình đi kèm

Quy trình sản xuất Khoai lang DH-KL81-STT, mã STT/QT/DH-KL81-STT/2026, gồm quản lý giống, làm đất, mật độ, dinh dưỡng, nước, dịch hại và thu hoạch. Nội dung canh tác được bố trí theo tiểu vùng Tây Nguyên và Quảng Ngãi.

2. Đầu mối thực hiện

Bộ phận kỹ thuật quản lý thông tin và nhật ký sản xuất; bộ phận cung ứng kiểm tra nhãn, mã lô và tài liệu giao nhận. HTX chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin do mình công bố và lưu hồ sơ phục vụ kiểm tra, hậu kiểm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ NGUỒN DỮ LIỆU

[NQ6619] Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026: mục VI, X, XII phần A Phụ lục I; khoản 2 và khoản 3 Điều 6. Xem nguồn trực tuyến.

[LTT] Luật Trồng trọt, Điều 14 về tên giống; văn bản hợp nhất 93/VBHN-VPQH ngày 31/3/2026. Xem nguồn trực tuyến.

[TT12] Thông tư 12/2026/TT-BNNMT ngày 24/02/2026 ban hành Danh mục loài cây trồng chính (lúa, ngô). Xem nguồn trực tuyến.

[TT07] Thông tư 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026, Điều 9 về ghi nhãn và quảng cáo giống cây trồng. Xem nguồn trực tuyến.

[TT22] Thông tư 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026, Điều 1 sửa đổi Thông tư 07/2026/TT-BNNMT. Xem nguồn trực tuyến.

[HD2026] Cục Trồng trọt và BVTV giải đáp ngày 29/9/2026 về tự công bố thông tin giống; tổ chức chịu trách nhiệm tính chính xác và lưu hồ sơ hậu kiểm. Xem nguồn trực tuyến.

[L21] Luật 21/2026/QH16 ngày 24/8/2026; ngày có hiệu lực 01/01/2027. Xem nguồn trực tuyến.

Ngày cập nhật: 07/11/2026. Tài liệu được biên soạn phục vụ quản lý sản xuất và cung ứng của HTX Sơn Tây Thượng.